



ĐẠY HỌC HỢP TÁC NHÓM VỚI HỌC SINH KHUYẾT TẬT NGÔN NGỮ

• ThS. NGUYỄN THỊ KIM HIỀN

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

Dạy học (DH) hợp tác hay còn gọi là DH hợp tác nhóm (DHHTN) (1) là một trong những phương pháp (PP) DH được lựa chọn để thực hiện đổi mới PPDH ở các trường phổ thông hiện nay. Trong dạy học hòa nhập (DHHN) trẻ khuyết tật ngôn ngữ (KTNN) (2) ở trường tiểu học, chúng tôi cũng chọn PP này để nâng cao hiệu quả DH. Khi thực hiện, đã có nhiều giáo viên (GV) chọn DH HTN làm PPDH chủ công của mình. Qua thời gian thực hiện, chúng tôi xin được chia sẻ, trao đổi một số vấn đề về DH HTN với học sinh khuyết tật ngôn ngữ (HSKTNN) học hoà nhập ở trường tiểu học.

1. Một số vấn đề về dạy học hợp tác nhóm

1.1. Có thể nói: DHHTN là PPDH mà GV tổ chức cho HS hợp tác với nhau trong các nhóm học tập. Các em được sắp xếp đối diện nhau để cùng trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm, hiểu biết hoặc cách thức tìm tòi kiến thức mới hay giải quyết những nhiệm vụ học tập được giao. Trong khi đó, GV bao quát lớp, sẵn sàng làm trọng tài, cố vấn hay tham mưu trợ giúp kịp thời các nhóm khi cần thiết (1).

1.2. DHHTN ở lớp hoà nhập HSKTNN cũng như ở các lớp có HSKT khác, bao gồm năm yếu tố cơ bản(1):

- Sự phụ thuộc tích cực
- Tương tác mặt đối mặt
- Có trách nhiệm cao
- Các kỹ năng hoạt động nhóm
- Nhận xét nhóm

Trong hoạt động nhóm (HĐN), sự phụ thuộc tích cực giữa các thành viên là một yếu tố cơ bản và rất quan trọng. Tất cả các thành viên đều phải hoạt động tích cực để hoàn thành nhiệm vụ chung. Khi tiến hành hoạt động, nhóm có thể chia nhỏ công việc ra cho từng thành viên hay tất cả cùng làm chung. Mọi người đều phải hăng hái hoạt động. Các ý kiến sôi nổi đưa ra, đối

diện, cọ xát, lựa chọn một cách tích cực để đạt kết quả cuối cùng làm sản phẩm chung cho cả nhóm. Mỗi thành viên là một mắt xích quan trọng của sợi dây truyền nhóm. HSKTNN trong nhóm cũng không loại trừ, các em đều phải tích cực như nhau. Nếu như ai đó sao nhãng, ỷ lại hay không tích cực hoạt động có nghĩa là mắt xích đó bị đứt, cả cỗ máy sẽ ngừng hoạt động, không có sản phẩm chung ra đời. Lúc này, hoạt động của cả nhóm sẽ bị chìm đi trong kết quả hoạt động của lớp. Điều này, đã tạo ra tính chất "cùng chìm, cùng nổi" của yếu tố "sự phụ thuộc tích cực".

Khi trao đổi trong nhóm, các em phải thấy hình ảnh mình trong mắt bạn. Các em phải quan sát được ánh mắt, nét mặt và những cử chỉ điệu bộ của bạn khi nói và ngược lại. Như thế, các ý kiến mới được lựa chọn theo tương tác "mặt đối mặt". Yếu tố này đã cuốn hút các em vào ý nghĩa, giá trị của ý kiến mà bớt đi sự tập trung vào những hoạt động tiểu tiết của người nêu ý kiến. Hay nói cách khác là bỏ qua sự gây cười của KTNN khi bạn KTNN nói, khiến cho bạn KTNN không còn ngại ngùng, xấu hổ vì khuyết tật nữa mà tập trung hơn vào ý kiến phát biểu.

Tham gia HĐN, mỗi thành viên đều có hai trách nhiệm: cá nhân và nhóm. GV giao bài tập hay nhiệm vụ học tập cho nhóm, buộc các thành viên đều phải hoàn thành và nhóm lại giao các nhiệm vụ: trưởng nhóm, thư ký, báo cáo viên, khuyến khích động viên hay trọng tài, theo dõi thời gian... cho từng thành viên. Do đó, một bạn vừa phải hoàn thành nhiệm vụ cá nhân (GV giao) vừa phải hoàn thành nhiệm vụ nhóm (giao) nên trách nhiệm tăng cao. Yếu tố này buộc các thành viên phải có trách nhiệm cao và đã tạo ra cho các em thói quen ý thức trách nhiệm. HS KTNN trong nhóm cũng phải cố gắng cao độ để hoàn thành nhiệm vụ.

Suốt quá trình HĐN, các kỹ năng: di chuyển



nhanh, nhẹ, không gây tiếng ồn; giao tiếp: lịch sự, thân thiện, tôn trọng, luân phiên, lắng nghe, xin ý kiến, yêu cầu giúp đỡ, nói nhỏ vừa đủ nghe, bình luận ý kiến không bình luận người, tránh chỉ trích, coi bất đồng là sự đa dạng về ý kiến;... được thực hiện vừa đủ. Đảm bảo được yếu tố này, bạn KTNN có nhiều cơ hội rèn kĩ năng ngôn ngữ, giao tiếp và ngược lại các bạn khác trong nhóm cũng có cơ hội giúp bạn KTNN nhiều hơn. Cuối cùng (yếu tố thứ 4) nhóm tự nhận xét kết quả hoạt động hay đánh giá sản phẩm của mình. Đặc biệt, trong sản phẩm về ngôn ngữ, bạn KTNN đã có cơ hội để chủ động soi lại chính mình mà không thấy mặc cảm, tự ti. Sau đó, cả lớp và GV nhận xét, đánh giá. Đây là yếu tố kết thúc một giai đoạn của HĐN để chuẩn bị bước vào giai đoạn hai: báo cáo, bảo vệ ý kiến của nhóm trước lớp.

Năm yếu tố cơ bản trên phải được thực hiện đan xen, chặt chẽ, đầy đủ mới tạo nên DHHTN ở lớp hoà nhập HSKT nói chung và KTNN nói riêng. Nếu thiếu một trong năm yếu tố sẽ không còn DHHTN. Ngược lại, nếu đảm bảo được năm yếu tố sẽ tạo ra được những tác động có ý nghĩa rất thiết thực đối với HSKT nói chung và HSK-TNN nói riêng. Năm yếu tố này đã cụ thể hoá ý kiến của PGS. TS Đỗ Đình Hoan: "Học theo nhóm sẽ tạo bầu không khí hợp tác học tập: học tập có tổ chức, có trách nhiệm giữa các thành viên trong nhóm, mỗi HS phải phát biểu ý kiến riêng của mình, phải thực hiện nhiệm vụ chung của cả nhóm"(3).

1.3. Cách chia nhóm đa dạng

Có thể chia nhóm theo ba mức độ: nhóm nhỏ có từ 2 đến 3 em, nhóm trung bình có từ 4 đến 6 và nhóm lớn có từ 7 em trở lên(1). Ở lớp hoà nhập sẽ có nhóm có HSKTNN hoặc khuyết tật khác. Bởi theo quy định, mỗi lớp hoà nhập có từ 1 đến 2 HSKT(8). Với nhóm lớn, nên tổ chức cho các em hoạt động ngoài giờ, ngoài lớp học để giải quyết các đề tài hay bài tập lớn cần tìm tòi, nghiên cứu trong thời gian dài hơn và trên diện rộng hơn. Có nhiều cách chia nhóm khác nhau: chia nhóm nhỏ 2, 3 em ngồi gần trao đổi thống nhất ý kiến với nhau. Nhóm trung bình, có thể điểm danh từ 1 đến 4 hoặc 6 em theo hàng dọc, hàng ngang hay từ phải sang trái, từ trái sang phải. Nếu HS ngồi 2 em một bàn (ngắn) thì 2 em bàn trên, quay xuống hợp tác với 2 em bàn

dưới tạo thành 1 nhóm 4 em. Nếu HS ngồi 4 em 1 bàn (dài) thì vẫn 2 em bàn trên hợp tác với 2 em bàn dưới, nhưng mỗi nhóm dùng nửa bàn và xếp so le vị trí các nhóm để tránh ảnh hưởng lẫn nhau. Cũng có thể chia theo các tiêu chí khác như: màu áo, kiểu tóc, mùa sinh nhật hay HS tự chọn nhau... Hoặc chia theo trình độ HS hay theo HĐN. Về vị trí hoạt động của các nhóm: có thể trong lớp, ngoài hành lang hay sân trường... miễn sao các nhóm hoạt động không làm ồn, ảnh hưởng đến các nhóm hoặc các lớp học khác.

Sau mỗi HĐN, nên chia lại nhóm mới để tạo điều kiện cho HS được trao đổi, chia sẻ với ngày càng nhiều bạn mới hơn. Điều này vô cùng cần thiết với HS KTNN, bởi các em sẽ được học tập, giao lưu, chia sẻ với nhiều bạn bình thường và khuyết tật khác. Từ đó, tính ngại giao tiếp, trầm lặng khép mình mất dần đi, thay vào đó là tính tự nhiên, cởi mở, tự tin. Cứ như thế, không chỉ các kiến thức, kỹ năng văn hoá nâng cao mà hiệu quả khắc phục KTNN cũng ngày càng tăng cao hơn, đến một mức độ nhất định, phù hợp thì KTNN sẽ được khắc phục hoàn toàn. Các em sẽ không còn là HS nói lắp, nói ngọng hay rối loạn giọng điệu hoặc bất khó khăn trong giao tiếp hàng ngày.

1.4. Lựa chọn nội dung HĐN

Trong mỗi bài học, thường có các phần: cung cấp kiến thức mới, thực hành vận dụng, luyện tập khắc sâu và củng cố, tổng kết... ở tất cả các phần bài, đều có thể sử dụng PP HTN để dạy. Tuy nhiên, khi lựa chọn nội dung bài cho mỗi HĐN, cần phải tính đến độ khó của bài tập. Căn cứ vào kiến thức cần tìm tòi của bài mà tính toán, lựa chọn. Các kiến thức này đã được chỉ ra rất rõ ở hệ thống câu hỏi của bài, GV có thể lựa chọn, điều chỉnh cho phù hợp với từng hoạt động của nhóm. Sự phù hợp này cũng phải tính đến số lượng HS tham gia và thời gian hoạt động. Nếu chọn bài cho 2, 4 hay 6 HS cùng hợp tác làm thì độ khó phải tăng lên từ 2, 4 hay 6, 8 lần và được làm trong thời gian hạn định là bao nhiêu... Nội dung cho nhóm hoạt động đòi hỏi HS phải thực hành, bàn bạc, thảo luận, cọ xát... để làm ra sản phẩm cụ thể.

Không thể chọn bài tập cho cá nhân 1 HS làm để dùng cho cả nhóm. Như thế, không gọi là bài tập hay đề tài cho nhóm giải quyết, bởi hệ



thống câu hỏi hay bài tập trong bài, thường dùng cho cá nhân HS nghiên cứu, tự làm. Khi xây dựng bài tập cho 1 nhóm, có từ 2 HS hợp tác làm việc trở lên phải tính đến độ khó và thời gian giải quyết, buộc HS phải trao đổi, cọ xát, tìm tòi để làm ra sản phẩm.

1.5. Thời gian HĐN

Tùy thuộc vào nội dung HĐN mà ấn định thời gian phù hợp. Nhóm nhỏ có thể hoạt động từ 1 đến 3 phút; nhóm trung bình từ 3 đến 5 phút. GV không nên tổ chức HĐN trong thời gian dài, như thế dễ gây ồn ào, mất trật tự. Với các nhóm lớn (giải quyết những bài tập lớn), có thể cho thời gian rộng rãi hơn: một buổi, một ngày hay kết hợp nhiều ngày..., để các em tìm tòi, sưu tầm, sáng tạo hay theo dõi quá trình biến đổi... ở những nơi khác, ngoài bài học và nhà trường... Với những HĐN này, có thể cho các em làm vào những ngày nghỉ học (trên lớp).

1.6. Hoạt động của GV

Khi HS làm việc trong nhóm, GV phải luôn luôn trong tư thế sẵn sàng làm cố vấn, trọng tài hay tham mưu, trợ giúp cho các nhóm khi cần thiết. GV phải quan sát kĩ các HĐ của từng nhóm để sẵn sàng trợ giúp kịp thời. Đặc biệt đối với nhóm có HSKT nói chung và có HSKTNN nói riêng, GV phải tiến hành thực hiện khắc phục khiếm khuyết cho các em, nên mọi dự kiến làm việc với HSKTNN đã phải chuẩn bị từ trước. Vì thời gian có hạn nên ngoài việc trực tiếp khắc phục KTNN hay định hướng khắc phục cho HSKTNN ra, GV còn phải hướng dẫn cho cả nhóm để nhóm có thể giúp bạn KTNN khắc phục ở thời gian khác và trong hoàn cảnh khác...

2. Ý nghĩa của DHHTN đối với HSKTNN

2.1. HSKTNN được học tập trong nhóm sẽ thấy tự tin, chủ động và phát huy đến tận cùng những khả năng vốn có, còn lại của mình.

HSKTNN là HS có những biểu hiện thiếu hụt hay mất ít nhiều khả năng sử dụng các yếu tố ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp so với ngôn ngữ chuẩn (2). Do vậy, các em thường mặc cảm, khép mình, ngại giao lưu, giao tiếp với mọi người xung quanh. Trong giờ học toàn lớp, các em thường ngại phát biểu, bày tỏ ý kiến... Chỉ đến khi trao đổi trong nhóm, các em trực tiếp nhận được sự trợ giúp, động viên khích lệ kịp thời của GV, HS bình thường hay các bạn khuyết tật khác

mới vượt qua được rào cản tâm lý này.

Nhóm học tập có khoảng từ 2 đến 6 bạn nên HS KTNN đã mạnh dạn, chủ động, tự tin nêu ý kiến riêng mà không sợ bị chê bai, chế diễu bởi tiếng nói hay những cử động dễ gây cười do khuyết tật của mình tạo ra. Các em thấy yên tâm, tin tưởng vào sự cảm thông của các bạn trong nhóm về KTNN của mình. Đặc biệt, các em không còn sợ tiếng nói ngọng nghịu, đứt đoạn hay lặp đi lặp lại của mình bị nhại theo, không còn nghe thấy những chuỗi cười sau tiếng nói ấy nữa. Đồng thời, trong hoạt động nhóm, các em được cùng các bạn nhắc đi, nhắc lại nhiều lần các kiến thức học nên đã nắm sâu và nhớ lâu bài học hơn.

Mỗi lần thay đổi nhóm, các em lại được tiếp xúc, học tập, chia sẻ với bạn mới, cách tiếp cận mới, kinh nghiệm mới nhiều hơn... Cứ như thế, tính nhút nhát, ngại thể hiện hay nói to, nói nhiều trước mọi người bớt dần, thay thế vào đó là lòng tự tin, chủ động và tâm thế sẵn sàng, nhiệt tình hoạt động.

2.2. GV có thời gian hỗ trợ từng cá nhân HSKTNN theo các PP đặc thù

PP đặc thù trong dạy HN HSKTNN là PP kết hợp sửa tật trong dạy các bài học trên lớp. Gồm một hệ thống các PP: rèn luyện cấu âm cơ bản, tách âm vị, sử dụng âm tiết trung gian và sử dụng trò chơi rèn luyện(2). Vậy, trong khi dạy học GV sẽ vận dụng vào lúc nào? Trong giờ HĐN, khi bao quát lớp, sẵn sàng hỗ trợ các nhóm, GV sẽ có thời gian kết hợp. Đồng thời, GV cũng có thể hướng dẫn cho các bạn trong nhóm giúp thêm bạn KTNN. Trong mỗi tiết học, có thể tổ chức từ 1 đến 2 lần HĐN hay trong mỗi buổi học có thể tổ chức từ 2 đến 4 lần HĐN đối với các bài học. Cứ như thế, ngày nào GV cũng có thời gian giúp từng cá nhân HSKTNN học tập kiến thức bài học và khắc phục khuyết tật. Để khắc phục được KTNN, GV phải thực hiện các biện pháp chuyên môn liên tục trong thời gian dài và trên diện rộng mới có kết quả. Nếu trong quá trình thực hiện, có thời gian gián đoạn hay dừng lại giữa chừng thì KTNN lại quay trở về ban đầu như chưa được khắc phục. Như vậy, trong các PPDH thì ở PHDH HTN, GV sẽ có nhiều thời gian dành cho việc khắc phục KTNN ở HS.

2.3. HSKTNN đạt được kết quả kép

Như trên đã biết, khi tổ chức cho lớp HĐN,



GV vừa bao quát lớp vừa giúp HSKTNN khắc phục khuyết tật. Còn HSKTNN thì vừa được cùng các bạn tìm tòi, tiếp cận kiến thức bài học vừa kết hợp khắc phục KTNN. Đó là hai hoạt động song hành trong giờ HĐN của HSKTNN, nên kết quả đạt được là kết quả kép: kết quả học tập kiến thức văn hoá và kết quả khắc phục KTNN.

2.4. HSKTNN có cơ hội để rèn luyện những kỹ năng xã hội khác

Ở trường hoà nhập, chúng tôi gọi khuyết tật của HS là những khó khăn (1). Trong học tập cũng như mọi sinh hoạt khác, HSKTNN luôn cần có sự hỗ trợ kịp thời về nhiều mặt. Khi trao đổi hay báo cáo nhóm, HSKTNN còn có nhiều cơ hội rèn luyện kỹ năng giao tiếp, giao lưu với các bạn bình thường và khuyết tật khác: phát âm chuẩn, đọc chuẩn, nói chuẩn, nói ngắn gọn, rõ ý, nói nhỏ vừa đủ nghe... cho bản thân và luôn tôn trọng, tế nhị, lịch sự với các tiếng nói, câu nói của mình cũng như của các bạn. Đây là kỹ năng mà HSKTNN thường dễ bị mất, nếu như không có cơ hội rèn luyện. Khi tạo nhóm, những kỹ năng: đi lại nhanh nhẹn, nhẹ nhàng, chào hỏi, giới thiệu, nêu ý kiến, phản biện ý kiến, báo cáo trước tập thể... đã được rèn luyện. Do đó, tính nhút nhát, tự ti dần được khắc phục. Các kỹ năng phân tích và giải quyết mâu thuẫn cũng được rèn luyện. Trước tiên, là kỹ năng tự phân tích để tránh tự ti, mặc cảm về KTNN, sau nữa là cách giải quyết những mâu thuẫn khách quan khác.

2.5. Tình cảm bè bạn nảy nở và ngày càng gắn bó

Được chia sẻ, học tập trong nhóm, tình cảm bè bạn giữa HSKTNN với HS bình thường và HS khuyết tật khác nảy nở và ngày càng gắn bó thân thiết. Mọi sự thiếu tôn trọng, thậm chí coi thường, miệt thị, gắn mác cho HSKTNN đã ăn sâu vào tiềm thức nhiều người từ lâu dần được thay thế bằng tình cảm yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Đây là điều quan trọng và tối cần thiết mà PP DHHT đã tạo ra cho HSKTNN. Đồng thời, đây cũng là điều kiện tốt để HSKTNN nói chung và HSKTNN nói riêng phát huy đến cùng những khả năng tiềm ẩn còn lại theo "luật bù trừ"(1) ở các em.

3. Tổ chức HĐN trong dạy tiết 1, bài học vần lớp 1: "ia"(4) (bài chia 2 tiết)

Lớp 1A, có 1 HSKTNN, nói ngọng thanh hỏi

và thanh ngã. Ngay từ phần chuẩn bị giáo án, GV đã dự kiến các từ trong bài để thực hiện khắc phục KTNN. Ở phần bài đọc có 2 từ "vía hè" và "tía lá", HS đọc thành: "tĩa lá" và "vĩa hè". Để khắc phục cách đọc không chuẩn thanh hỏi trong 2 từ này, phải dùng PP sử dụng âm tiết trung gian. GV lập trước quy trình khắc phục để thực hiện trong giờ HĐN:

- Lập âm tiết trung gian: (1) tia + (2) ía = tĩa;
(1) vĩa + (2) ía = vĩa

- Luyện đọc (phát âm): theo 4 giai đoạn:

* Đọc tách bạch, rõ ràng từng âm tiết (1); (2)

* Đọc tách bạch, rõ ràng nhưng kéo dài từng âm tiết:

(1) ... ; (2) ...

* Đọc kéo dài nhưng nối liền 2 âm tiết: (1) ... (2) ...

* Đọc nối liền nhưng rút ngắn 2 âm tiết: (1) (2). (đọc âm tiết "tĩa, vĩa" mong muốn)

Sau hơn 6 tuần học tập (tính từ đầu năm học), HS đã quen dần với các hoạt động ở lớp 1. Bài học vần "ia" ở tuần thứ 7, kiến thức đã nâng lên cao hơn và khác với các bài trước: học về âm. Do vậy, cần vận dụng PP HTN để tổ chức cho HSBT tiếp cận kiến thức và HSKTNN kết hợp khắc phục khiếm khuyết ngay. Đó cũng là hoạt động "can thiệp sớm" ở tuổi tiểu học của GD TKT.

Căn cứ vào khối lượng kiến thức cần cung cấp và mục tiêu khắc phục KTNN trong bài, GV lựa chọn nội dung kiến thức để tổ chức HĐN. Có thể tổ chức 2 lần HĐN. Lần 1: sau khi GV giới thiệu và đọc mẫu vần "ia", cho HS đọc lần lượt: to, rõ vần "ia" là tổ chức cho HS HĐN đôi. 2 HS cùng bàn, quay vào nhau, trao đổi để giải quyết nhiệm vụ học tập: Chọn thẻ chữ, ghép vần "ia", kẹp vào thanh chữ, đọc cho nhau nghe và phân tích, chỉ ra cấu tạo của vần và đánh vần "i - a - ia", hoạt động trong 2 hoặc 3 phút (tùy thuộc vào khả năng của HS từng lớp). GV quan sát, theo dõi thời gian và hỗ trợ các nhóm. Sau 2 phút, đại diện các nhóm báo cáo tại chỗ. GV và lớp nhận xét, tuyên dương.

HĐN lần 2: Sau khi hướng dẫn HS cả lớp phân tích và đọc các từ ở phần bài đọc: "tờ bia, vía hè, lá mía, tĩa lá", GV tổ chức cho HS HĐN: 2 HS bàn trên quay xuống hợp tác với 2 HS bàn dưới, tạo nhóm 4, giải quyết nhiệm vụ: chọn thẻ chữ (dùng 4 bộ thẻ chữ của cá nhân) xếp 4 từ ở

phần bài đọc, đọc từ cho nhau nghe (nhỏ vừa đủ nghe trong nhóm), chọn ra người đại diện đọc trước lớp, chỉ ra các từ có vần "ia". HĐN trong thời gian từ 3 đến 4 phút. GV vừa theo dõi thời gian, vừa bao quát lớp và đến nhóm có HSK-TNN, hướng dẫn đọc đúng tiếng "vía" và "tĩa", theo quy trình luyện phát âm đã lập trước (như ở trên).

Tóm lại, DHHTN là PP có ý nghĩa rất quan trọng đối với HSKT nói chung và HSKTNN nói riêng. Để vận dụng tốt PP này ở lớp hoà nhập HSKTNN đòi hỏi GV phải có kiến thức về PPDH và khắc phục KTNN cho HS. Trong khuôn khổ của một bài viết ngắn, chúng tôi chỉ có thể đề cập được một số vấn đề như trên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trung tâm Giáo dục Chuyên biệt, Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục. *Bài giảng về Dạy học hợp tác nhóm*, Tài liệu tập huấn GV dạy HNTKT, 2006.
2. Trung tâm Giáo dục Chuyên biệt, Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục. *Giáo dục hoà nhập trẻ KTNN*, Tài liệu tập huấn GV Mầm non và Tiểu học, 2006.
3. Đỗ Đình Hoan, *Hỏi đáp về đổi mới phương pháp dạy học*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997.
4. Sách Tiếng Việt 1 tập một, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006.
5. Đỗ Đình Hoan, Chương trình Tiểu học năm 2000, *Tài liệu tập huấn giảng viên Sư phạm và cán bộ chỉ đạo sở Giáo dục - Đào tạo về Chương trình và sách giáo khoa Tiểu học - 2000*.
6. Vụ Giáo dục Tiểu học, Bộ GD&ĐT, *Hướng dẫn thực hiện Chương trình Tiểu học - Năm 2006*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006.
7. Viện Khoa học giáo dục, *Trung tâm giáo dục trẻ có tật, Nội dung phương pháp dạy trẻ có tật ngôn ngữ, Tài liệu bồi dưỡng giáo viên*, Hà Nội, 1993.
8. Bộ GD&ĐT, Số: 23/ 2006/QĐ-BGDĐT Quyết định Ban hành Quy định về giáo dục hoà nhập dành cho người tàn tật, khuyết tật, Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2006.

SUMMARY

The article introduces some issues about group-based cooperative learning. and its importance to students with language disability in integrated learning in primary schools.

ỨNG DỤNG...

(Tiếp theo trang 25)

ngoặt đứt làm thay đổi nhận thức của xã hội và gia đình về việc tạo điều kiện cho nhà trường tiếp cận với công nghệ ở mức cần thiết Số lượng máy tính trong nhà trường và gia đình còn ít, lại thiếu sự hướng dẫn của người lớn, các cơ sở kinh doanh ngoài xã hội tạo định hướng sai khi khuyến khích sử dụng các dịch vụ thông tin giải trí (Chat, Game,...) quá nhiều.

Qua một thời gian thực hiện có tính chất thí điểm về ứng dụng CNTT trong việc nâng chất lượng giáo dục của trường THPT của tỉnh Đồng Nai, bước đầu, ngành GD-ĐT đã xây dựng được những tiên đề có tính nền tảng và định hướng chung cho sự phát triển. Việc hoàn thành mục tiêu của giai đoạn một còn phải điều chỉnh, bổ sung và đầu tư thêm nhiều công sức. Tuy nhiên, có thể nói toàn ngành đã có được hướng đi đúng đắn và bộc lộ được những khả năng tiềm tàng về trí tuệ và tâm huyết của nhiều cán bộ, nhiều thầy cô giáo và nhất là của các em HS đối với một lĩnh vực mới nhưng có sức thu hút và là cơ sở của một nền giáo dục hiện đại trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chỉ thị số 58 CT/TW của Bộ Chính trị về Công nghệ thông tin giai đoạn 2001-2005.
2. Chỉ thị 29/CT-BGD&ĐT ngày 30/7/2001 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về ứng dụng CNTT giai đoạn 2001-2005.
3. Đề án nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện bậc THPT phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH tỉnh Đồng Nai. Năm 2005-2006 và đến 2010. (UBND tỉnh Đồng Nai - 2004)
4. Báo cáo ứng dụng công nghệ thông tin ngành Giáo dục Đào tạo Đồng Nai năm 2005.
5. Kỷ yếu hội thảo: Ứng dụng CNTT trong giảng dạy bậc THPT (Sở GD&ĐT Đồng Nai 10/2004).

SUMMARY

The article introduces the results obtained after more than one year of implementing the program called "Applying IT to the Renovation of Teaching Methodology to Improve the Quality of Education in Upper Secondary Schools in Dong Nai Province"